

Ngày 01/11/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
VJC: vợ Phó TGD đăng ký bán 100.000 cp

CTCP Hàng không Vietjet (VJC): Bà Đỗ Kim Thịnh, vợ Phó TGD, đăng ký bán 100.000 cp trong tổng số 420.007 cp (tỷ lệ 0,09%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 6/11 đến 6/12/2017.

BWE: Đại Phú Thịnh đăng ký bán toàn bộ 490.000 cp

CTCP Nước – Môi trường Bình Dương (BWE): Công ty TNHH Đại Phú Thịnh đăng ký bán toàn bộ 490.000 cp (tỷ lệ 0,32%) đang sở hữu. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 2/11 đến 1/12/2017.

VBC: An Phát Holdings đăng ký mua 1.480.242 cp

CTCP Nhựa Bao bì Vinh (VBC): CTCP An Phát Holdings đăng ký mua 1.480.242 cp. Trước giao dịch An Phát Holdings sở hữu 359.977 cp (tỷ lệ 4,8%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 1/11 đến 30/11/2017.

VIS: TGD đăng ký bán 1.253.100 cp

CTCP Thép Việt Ý (VIS): Ông Nguyễn Ngọc Quyết, Phó Tổng Giám đốc, đăng ký bán 1.253.100 cp trong tổng số 3.759.445 cp (tỷ lệ 5,09%) đang sở hữu để giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 3/11 đến 30/11/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
PMI tháng 10 đạt 51.6 điểm, tăng trưởng sản xuất chậm lại

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Manager's Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã giảm từ mức 53,3 điểm trong tháng 9 xuống 51,6 điểm trong tháng 10. Điều này cho thấy mức cải thiện nhẹ về các điều kiện kinh doanh và là mức cải thiện kém nhất trong thời gian 5 tháng. Chi tiết xin xem tại: <http://vietstock.vn/2017/11/pmi-thang-10-dat-516-diem-tang-truong-san-xuat-cham-lai-761-566312.htm>

Môi trường kinh doanh Việt Nam bật tăng 14 bậc

Việt Nam là một trong hai nước thực hiện nhiều cải cách nhất trong 15 năm qua với 39 cải cách. Trong năm 2017, Việt Nam đã tăng hạng, xếp thứ 68 trên 190 nước về điều kiện kinh doanh. Đây là thông tin được đưa ra trong Báo cáo Môi trường kinh doanh 2018 (Doing Business 2018 report): Cải cách để tạo việc làm do World Bank công bố. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/moi-truong-kinh-doanh-viet-nam-bat-tang-14-bac-20171101084423753.chn>

Ngày 01/11: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.468 đồng, giảm 3 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 1/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.468 đồng, giảm tiếp 3 đồng so với sáng qua. Đây là phiên thứ hai liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh giảm. Trong khi đó, tỷ giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay cũng được điều chỉnh giảm nhẹ. Cụ thể, ngân hàng Vietcombank và Vietinbank đang cùng mua bán USD ở mức 22.675-22.745 đồng, trong đó, Vietcombank giảm 10 đồng ở cả hai chiều trong khi Vietinbank giảm 5 đồng so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 01/11: Giá vàng SJC ở mức 36,34 - 36,54 triệu đồng/lượng

Lúc 8h45 sáng nay (1/11), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC được niêm yết ở mức 36,34 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng nhẹ 10 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.267,9 USD/oz, giảm 8,1 USD, tương đương 0,63% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang đắt hơn thế giới 1,6 triệu đồng/lượng, mở rộng tới 220 nghìn đồng so với phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 28.50	23,377.24
	Nasdaq	↑ 28.71	6,727.67
	S&P 500	↑ 2.43	2,575.26
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 5.27	7,493.08
	DAX	↑ 12.03	13,229.57
	CAC 40	↑ 9.66	5,503.29
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 267.36	22,278.97
	Hang Seng	↑ 156.50	28,245.54
	Shanghai	↑ 2.55	3,393.34

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 01/11/2017

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 31/10: Chỉ số Dow Jones tăng 0.12%, lên 23,377.24 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tiến 28.5 điểm (tương đương 0.12%) lên 23,377.24 điểm, chỉ số S&P 500 nhích 2.43 điểm (tương đương 0.09%) lên 2,575.26 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 28.71 điểm (tương đương 0.43%) lên 6.727.67 điểm.

Ngày 31/10: Dầu Brent tăng 0.8%, lên 61.37 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 12 trên sàn Nymex tiến 23 xu (tương đương 0.4%) lên 54.38 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức tăng trong tháng lên 4.7%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 12 trên sàn Luân Đôn, vốn hết hạn vào ngày thứ Ba, cộng 47 xu (tương đương 0.8%) lên 61.37 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ tháng 7/2015.

Ngày 01/11/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+5,43/+0,65%**

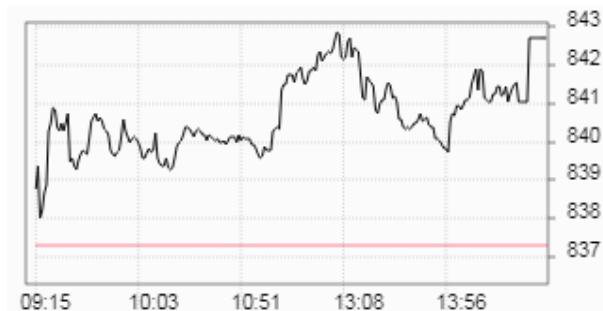
 Giá trị (điểm) ↑ **842.71**

 Khối lượng (cp) **172,222,142**

 Giá trị (tỷ đồng) **3,856.57**

 Số cp tăng giá ↑ **108**

 Số cp giảm giá ↓ **160**

 Số cp đứng giá → **76**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ROS	200	214	214	200	1,465,940	↑ 7.0%
FMC	20.8	21.4	21.4	20	778,570	↑ 7.0%
TIE	7.1	7.1	7.1	7.1	10	↑ 6.9%
PNC	34	34.2	34.2	33.5	2,280	↑ 6.9%
BRC	10.5	11	11	10.5	5,890	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↓ **-0,18/-0,17%**

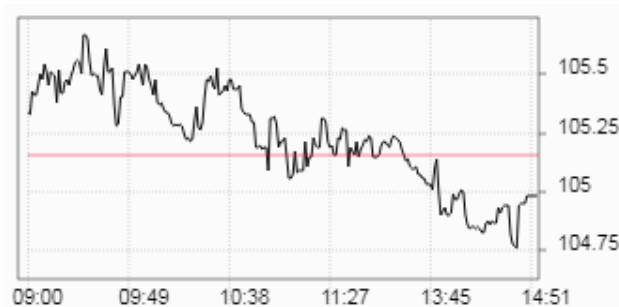
 Giá trị (điểm) ↓ **104.98**

 Khối lượng (cp) **46,134,486**

 Giá trị (tỷ đồng) **494.09**

 Số cp tăng giá ↑ **58**

 Số cp giảm giá ↓ **129**

 Số cp đứng giá → **185**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DL1	33	36.3	36.3	33	21,310	↑ 10.0%
PGS	21.9	22.1	22.1	21	10,634	↑ 10.0%
C92	7.8	7.8	7.8	7.8	100	↑ 9.9%
BAX	23.5	23.5	23.5	23.5	300	↑ 9.3%
TJC	7.6	7.6	7.6	7.6	100	↑ 8.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	19,727,250	1,390,630
BÁN	15,123,055	1,092,486
MUA - BÁN	4,604,195	298,144

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 01/11, khối ngoại mua ròng tổng cộng hơn 244,59 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 234,15 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 10,44 tỷ đồng.

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

Ngày 01/11/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 31/10/2017): 2,146,335.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 31/10/2017): 837.28 điểm

Cập nhật ngày 01/11/2017

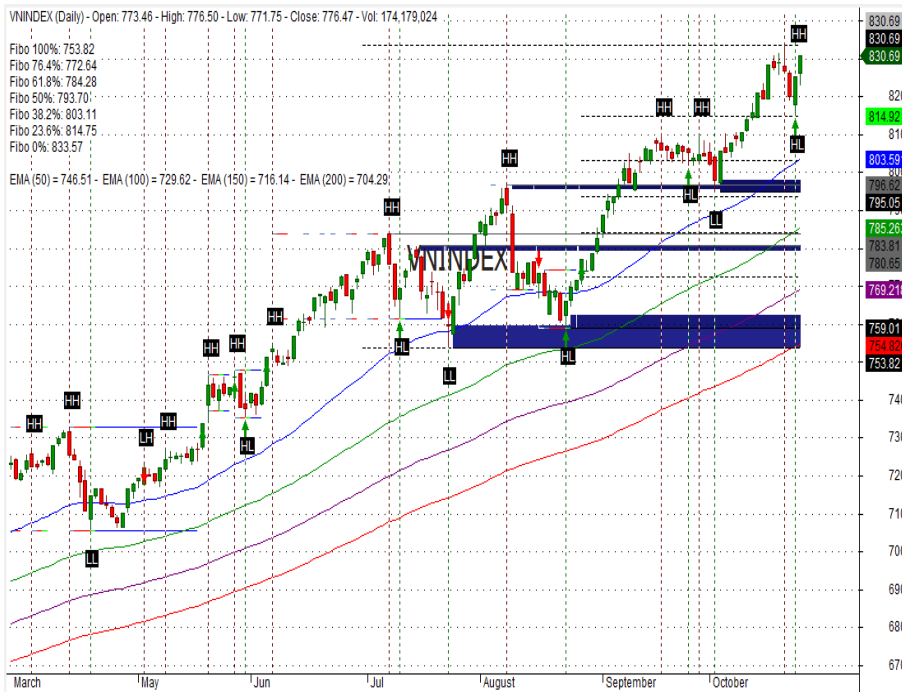
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.2%	1,451,453,429	151	155	4.0	2.7%	1,499,790	2.27
SAB	8.5%	641,281,186	285.6	286.9	1.3	0.5%	18,930	0.33
VIC	7.2%	2,637,707,954	58.5	58.6	0.1	0.2%	1,443,760	0.10
VCB	6.9%	3,597,768,575	41.4	41.6	0.2	0.5%	2,149,100	0.28
GAS	6.4%	1,913,950,000	71.5	73	1.5	2.1%	838,420	1.12
ROS	4.0%	430,000,000	200	214	14.0	7.0%	1,465,940	2.35
PLX	3.7%	1,293,878,081	61.2	60.8	-0.4	-0.7%	386,030	-0.20
BID	3.5%	3,418,715,334	21.85	22.4	0.6	2.5%	2,540,230	0.73
CTG	3.3%	3,723,404,556	18.75	18.8	0.1	0.3%	833,680	0.07
MSN	3.2%	1,147,496,374	59.5	60	0.5	0.8%	502,670	0.22
VPB	2.5%	1,332,689,035	40.65	40.3	-0.4	-0.9%	994,020	-0.18
HPG	2.2%	1,264,255,417	37	35.7	-1.3	-3.5%	5,695,800	-0.64
MBB	1.8%	1,712,740,909	22.6	22.65	0.1	0.2%	2,467,440	0.03
NVL	1.7%	589,369,234	60.9	60.8	-0.1	-0.2%	1,188,120	-0.02
BVH	1.6%	680,471,434	50	50.6	0.6	1.2%	305,020	0.16
VJC	1.6%	300,000,000	112.8	113.7	0.9	0.8%	869,490	0.11
BHN	1.2%	231,800,000	110	109.2	-0.8	-0.7%	9,850	-0.07
FPT	1.1%	461,723,054	50.4	50.8	0.4	0.8%	907,980	0.07
MWG	0.9%	153,950,927	128.5	126.9	-1.6	-1.3%	613,970	-0.10
CTD	0.8%	77,050,000	218	222	4.0	1.8%	97,930	0.12

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 01/11/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



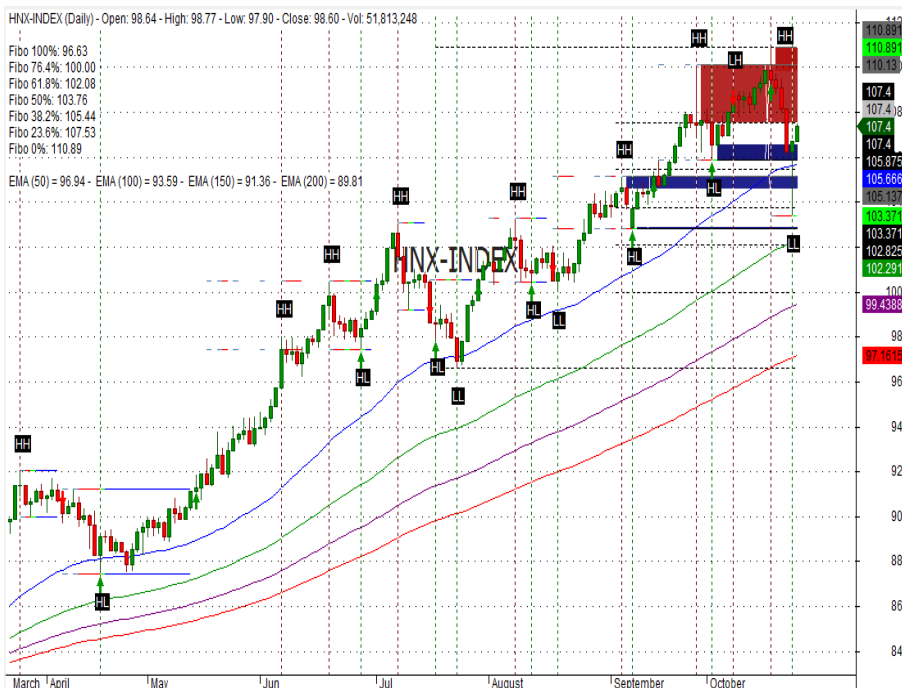
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 835 - 840

Vùng chốt lời ngắn hạn: 845 - 850

HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

Vùng mua: 103.0 - 104.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 105.0 - 106.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 845 - 850 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 835 - 840 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 835. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 825 - 830 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 845 - 850 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 855 - 860 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 103.0 - 104.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 103.0 - 104.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 103.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 101.0 - 102.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 105.0 - 106.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 107.0 - 108.0 điểm.

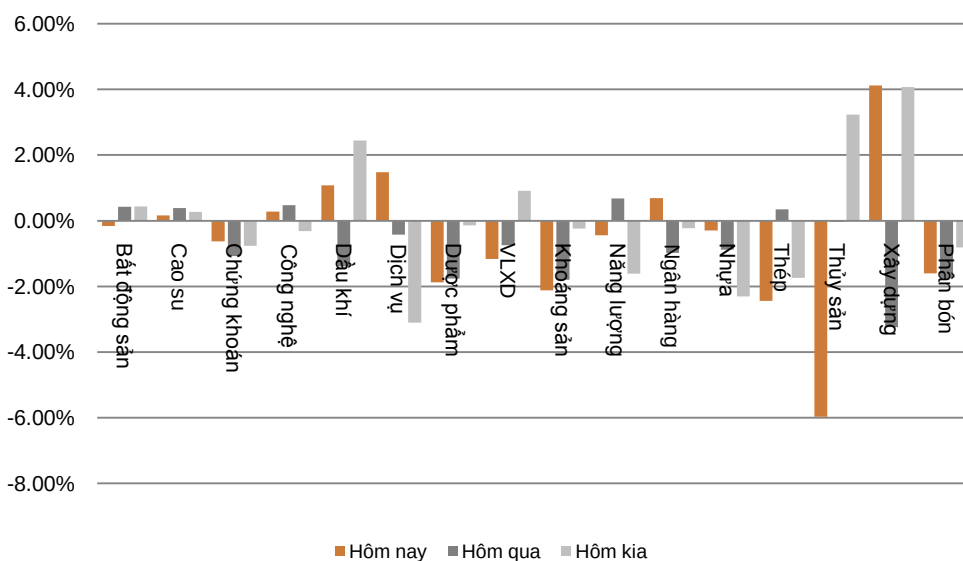
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↓ BBs
MA	↓ RSI	↓ SD
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↓ Volume
Aroon	↓ MFI	↓ Volume

Ngày 01/11/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.16%
Cao su	↑ 0.16%
Chứng khoán	↓ -0.63%
Công nghệ	↑ 0.28%
Dầu khí	↑ 1.08%
Dịch vụ	↑ 1.48%
Dược phẩm	↓ -1.88%
VLXD	↓ -1.17%
Khoáng sản	↓ -2.12%
Năng lượng	↓ -0.44%
Ngân hàng	↑ 0.69%
Nhựa	↓ -0.30%
Thép	↓ -2.44%
Thủy sản	↓ -5.97%
Xây dựng	↑ 4.12%
Phân bón	↓ -1.60%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dầu khí	GAS	71.5	73	↑ 1.5	↑ 2.1%	838,420
	PLX	61.2	60.8	↓ -0.4	↓ -0.7%	386,030
	PVI	32.1	32	↓ -0.1	↓ -0.3%	309,280
Dịch vụ	VEF	58.9	60.2	↑ 1.3	↑ 2.2%	6,300
	PAN	33.9	34	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,260
	OCH	7.7	8.3	↑ 0.6	↑ 7.8%	800
Ngân hàng	VCB	41.4	41.6	↑ 0.2	↑ 0.5%	2,149,100
	BID	21.85	22.4	↑ 0.6	↑ 2.5%	2,540,230
	CTG	18.75	18.8	↑ 0.1	↑ 0.3%	833,680
Thủy sản	MPC	98.9	84.1	↓ -14.8	↓ -15.0%	700
	VHC	46.9	46	↓ -0.9	↓ -1.9%	35,420
	SEA	15.1	15	↓ -0.1	↓ -0.7%	800
Xây dựng	ROS	200	214	↑ 14.0	↑ 7.0%	1,465,940
	CTD	218	222	↑ 4.0	↑ 1.8%	97,930
	VCG	21.4	21.6	↑ 0.2	↑ 0.9%	1,514,350

Cập nhật ngày 01/11/2017

Ngày 01/11/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 1.82%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↓ -0.19%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sảm lốp sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↓ -3.14%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.58%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 1.83%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -7.31%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -3.83%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -1.30%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -3.65%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↓ -0.42%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 0.38%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -3.96%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -3.23%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 1.23%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 12.60%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -5.58%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 01/11/2017

Ngày 01/11/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.7299 ↑	0.86% ↑	4.90% ↑	8.22% ↑	20.73%	01/11/2017
Brent	61.2981 ↑	0.64% ↑	5.21% ↑	9.36% ↑	27.48%	01/11/2017
Natural gas	2.9114 ↑	0.73% ↓	-0.30% ↓	-0.20% ↑	4.24%	01/11/2017
Gasoline	1.7483 ↓	-1.66% ↑	0.72% ↑	12.34% ↑	20.68%	01/11/2017
Heating oil	1.8794 ↓	-0.06% ↑	3.42% ↑	6.68% ↑	24.23%	01/11/2017
Ethanol	1.4083 ↓	-1.68% ↑	0.88% ↓	-4.85% ↓	-12.80%	01/11/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1276.89 ↑	0.33% ↑	0.03% ↑	0.52% ↓	-1.51%	01/11/2017
Silver	16.915 ↑	0.32% ↓	-0.21% ↑	2.19% ↓	-7.73%	01/11/2017
Platinum	927.1 ↑	1.30% ↑	0.77% ↑	1.82% ↓	-6.07%	01/11/2017
Palladium	993 ↑	1.30% ↑	3.38% ↑	9.18% ↑	58.00%	01/11/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,594.00 ↑	1.01% ↑	1.66% ↑	4.73% ↑	19.76%	01/11/2017
Tea	3.59 →	0.00% ↓	-3.49% ↑	9.45% ↑	9.12%	01/11/2017
Soybeans	974.1169 ↑	0.21% ↓	-0.14% ↑	1.76% ↓	-0.27%	01/11/2017
Wheat	418.07 ↓	-0.18% ↓	-4.00% ↓	-6.00% ↑	0.08%	01/11/2017
Cotton	68.6 ↑	0.32% ↓	-1.02% ↑	0.59% →	0.00%	01/11/2017
Rice	11.2869 ↓	-2.80% ↓	-5.36% ↓	-6.23% ↑	17.35%	01/11/2017
Cheese	1.724 ↑	0.06% ↑	0.23% ↑	3.73% ↑	9.04%	01/11/2017
Palm Oil	2784 ↓	-0.25% ↑	0.18% ↑	3.53% ↑	0.14%	01/11/2017
Milk	16.65 ↓	-0.42% ↑	0.30% ↑	1.65% ↑	1.96%	01/11/2017
Cocoa	2094 ↓	-1.13% ↑	0.48% ↑	2.80% ↓	-22.33%	01/11/2017
Rubber	190 ↑	2.21% ↓	-1.40% ↓	-7.27% ↑	7.22%	01/11/2017
Orange Juice	156.25 ↓	-0.35% ↑	3.07% ↑	2.12% ↓	-32.90%	01/11/2017
Coffee	125.25 ↓	-0.52% ↑	1.54% ↓	-1.65% ↓	-22.51%	01/11/2017
Lumber	458.4 ↑	2.23% ↑	4.04% ↑	12.68% ↑	53.31%	01/11/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	119.0031 ↓	-0.36% ↑	6.05% ↑	11.76% ↑	14.19%	01/11/2017
Bitumen	2506 ↑	4.07% ↑	3.81% ↑	13.39% ↑	40.79%	01/11/2017
Steel	3575 ↓	-1.38% ↓	-6.44% ↓	-8.47% ↑	45.62%	01/11/2017
Cobalt	60750 →	0.00% →	0.00% ↑	3.40% ↑	115.04%	01/11/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 01/11/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.4	24.1	↑ 78.5%	↑ 14.1%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	10.0	10.0	13.0	↑ 30.0%	→ 0.0%	24/10/2017	
Trung bình:							↑ 14.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).

Ngày 01/11/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 01/11/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 01/11/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 01/11/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
01/11/2017	02/11/2017	17/11/2017	SRC	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	12.7	-0.2 (-1.55%)
01/11/2017	02/11/2017	01/11/2017	HAD	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	45	1 (2.27%)
01/11/2017	02/11/2017	n/a	TDM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	19	0 (0%)
n/a	n/a	#REF!	CER	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,335,000 CP	n/a	n/a
01/11/2017	02/11/2017	07/11/2017	DSV	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	9.3	0 (0%)
02/11/2017	03/11/2017	20/12/2017	FTM	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	12.35	-0.4 (-3.14%)
02/11/2017	03/11/2017	n/a	HAI	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 7:4, giá 10.000 đồng/CP	-0.67 (-6.93%)	-0.67 (-6.93%)
02/11/2017	03/11/2017	n/a	TAG	HNX	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	35	0 (0%)
n/a	n/a	02/11/2017	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 85,380 CP	18.7	-0.7 (-3.61%)
02/11/2017	03/11/2017	n/a	BSI	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	n/a	n/a
03/11/2017	06/11/2017	17/11/2017	VEC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	n/a	n/a
03/11/2017	06/11/2017	20/11/2017	SBT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên niên độ 2016 - 2017	20.5	-0.5 (-2.38%)
03/11/2017	06/11/2017	16/11/2017	BSD	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
03/11/2017	06/11/2017	29/11/2017	TDN	HNX	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	4.2	0 (0%)
n/a	n/a	03/11/2017	SKV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 23,000,000 CP	n/a	n/a
03/11/2017	06/11/2017	24/11/2017	BDG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	28.5	0 (0%)
n/a	n/a	03/11/2017	HDW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 31,882,470 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	06/11/2017	T12	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,500,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	06/11/2017	VRE	HOSE	Giao dịch lần đầu - 1,901,078,733 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	06/11/2017	HRB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,338,400 CP	n/a	n/a
06/11/2017	07/11/2017	n/a	BHN	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	111.1	-3.8 (-3.31%)
n/a	n/a	06/11/2017	MGG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,181,160 CP	n/a	n/a

Cập nhật ngày 01/11/2017

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.